

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2023/DS-ST
Ngày: 14/7/2023
V/v “T/c hợp đồng vay nợ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Trang Thị Huỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phụng Liên, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia – Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 667/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay nợ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lương Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp Bùng Bình, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H là: Đỗ Hiếu Nghĩa, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. Bị đơn: Trịnh Thanh H, sinh năm 1977; Phan Thị M, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Gạch Góc, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Lương Thị H và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của anh Đỗ Hiếu Nghĩa đại diện theo ủy quyền của bà H như sau:

Ngày 11/3/2021 bà H có cho ông H và bà M vay số tiền 230.000.000 đồng, lãi suất 3000 đồng/ 1.000.000 đồng/ngày. Lúc vay có viết biên nhận nợ. Mục đích

vay mua đất. Thời hạn 01 tháng sẽ trả vốn lẫn lãi nhưng đến hạn vợ chồng bà M và ông H không trả. Bà H không tính lãi ngày nữa mà tính lãi 10%/ năm ông H và bà M cũng không trả. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông H và bà M trả số tiền vốn 230.000.000 đồng, lãi 10%/ năm là 44.046.575 đồng.

Phía bà Phan Thị M và ông Trịnh Thanh H Tòa án đã thông báo thụ lý, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập xét xử nhiều lần (bà M trực tiếp nhận) nhưng vắng mặt không rõ lý do cũng không có văn bản trả lời cho Tòa án biết về việc khởi kiện của bà Lương Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Các đương sự “Tranh chấp hợp đồng vay”. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn triệu tập hợp lệ xét xử nhiều lần nhưng không đến cũng không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H. Hội đồng xử án xét thấy:

[1] Vào ngày 11/3/2021 bà H có cho bà M vay số tiền 230.000.000 đồng, mục đích vay là mua đất, có viết biên nhận do bà M ký tên nên hợp đồng vay nợ giữa bà H với bà M là có thật. Ông H không có ký tên trong biên nhận nhưng việc vay nợ của bà M là để mua đất tạo lập tài sản chung của vợ chồng ông H biết nên phải có trách nhiệm cùng trả nợ với bà M nên bà H khởi kiện buộc ông H và bà M có trách nhiệm trả nợ cho bà là có căn cứ.

Sau khi vay bà M và ông H không trả vốn, đóng lãi cho bà H là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà H nên bà H khởi kiện buộc bà M và ông H trả số tiền 230.000.000 đồng vốn là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về lãi suất: Bà H yêu cầu tính lãi 10%/năm từ ngày vay 11/3/2021 đến khi xét xử sơ thẩm là 44.046.575 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Buộc các đương sự nộp theo quy định pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị H

Buộc bà Phan Thị M và ông Trịnh Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Lương Thị H số tiền vốn 230.000.000 đồng. Lãi suất 44.046.575 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 274.046.575 đồng

Về án phí: Buộc bà M và ông H phải nộp 13.702.000 đồng. Do bà H là người cao tuổi nên không nộp tạm ứng án phí theo điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ.....phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Trang Thị Huỳnh Phương và bà Trần Thị Sang

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 667/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay nợ” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Lương Thị H, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp Bùng Bình, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bà H là: Đỗ Hiếu Nghĩa, sinh năm 1978 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 10, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn*: Trịnh Thanh H, sinh năm 1977; Phan Thị M, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Gạch Góc, xã Long Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T H LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Các đương sự tranh hợp đồng mua bán và bị đơn có nơi cư trú thuộc huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn triệu tập hợp lệ xét xử nhiều lần nhưng không đến cũng không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vắng mặt đương sự. Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3

Về điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; 147; 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện. Thành phần Hội đồng xét xử t H luận và có ý kiến:

Vào ngày 11/3/2021 bà H có cho bà M vay số tiền 230.000.000 đồng, mục đích vay là mua đất, có viết biên nhận do bà M ký tên nên hợp đồng vay nợ giữa bà H với bà M là có thật. Ông H không có ký tên trong biên nhận nhưng việc vay nợ của bà M là để mua đất tạo lập tài sản chung của vợ chồng ông H biết nên phải có trách nhiệm cùng trả nợ với bà M nên bà H khởi kiện buộc ông H và bà M có trách nhiệm trả nợ cho bà là có căn cứ.

Sau khi vay bà M và ông H không trả vốn, đóng lãi cho bà H là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà H nên bà H khởi kiện buộc bà M và ông H trả số tiền 230.000.000 đồng vốn là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Bà H yêu cầu tính lãi lãi 10%/ năm từ ngày vay 11/3/2021 đến khi xét xử sơ thẩm là 44.046.575 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Sau khi bàn bạc và có ý kiến như trên, Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:

Buộc bà Phan Thị M và ông Trịnh Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Lương Thị H số tiền vốn 230.000.000 đồng. Lãi suất 44.046.575 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 274.046.575 đồng

**Các vấn đề khác hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3:*

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn nộp theo quy định pháp luật
- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

-Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải trả lãi của số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tranh Thị Huỳnh Phương

Trần Thị Sang

Đỗ Thị Thu Hằng

